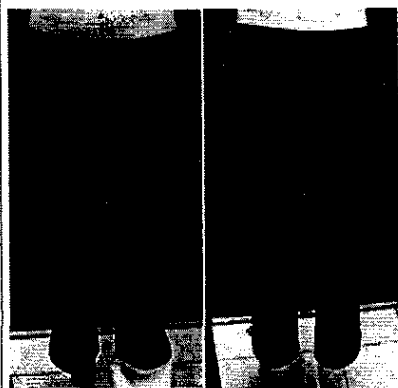


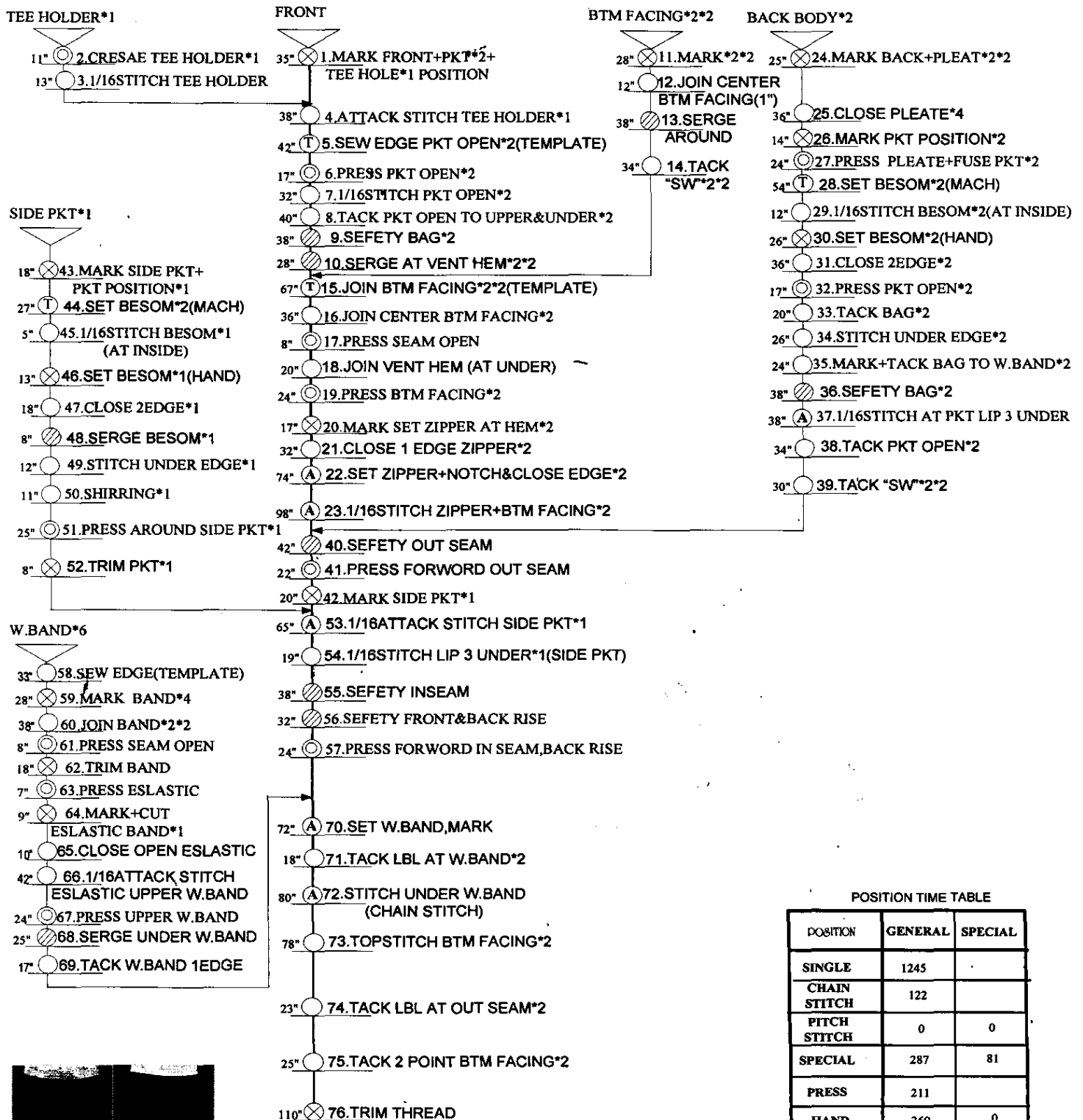
福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: GI5-170P	款式說明 LADIE PANTS 订单 4342	制表人: HUONG	日期: 2015/05/13	文件編號:
參考雷同款:			照片	
生產車縫時間:2234	特車組時間:81	總時間: 2315		
生產出數: 12.89	特車組出數:355.56	IE 總出數: 12.4		

PPIC 主管:

[Handwritten signature]
5/13

FLOW CHART OF G15-170P

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	1245	
CHAIN STITCH	122	
PITCH STITCH	0	0
SPECIAL	287	81
PRESS	211	
HAND	369	0
AMOUNT	2234	81
OUTPUT PCS	12.89	355.56
TOTAL TIME	2315	TOTAL OUTPUT 12.4



FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G15-170P
DATE: 2015/05/13

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 12.89

# OP NO Mã công đoạn	Operation Tên công đoạn	Grade Cấp	合機配號 使用機器	time Thời gian	price Đơn giá	out put Sân lượng	使用配件 及其他
01	Mark front+pkt*2+tee holder*1 position	SD TT+vị trí túi*2+cài nút	C	HAND	35	259.7	823
02	Attack stitch tee holder*1	Dán mí dây cài nút	B	SINGLE	38	302.9	758
03	Sew edge pkt open*2(template)	Cán chập miệng túi*2	B	SINGLE	42	334.7	686
04	Press pkt open*2	Là miệng túi*2	B	PRESS	17	135.5	1694
05	1/16stitch pkt open*2	Mí miệng túi 1/16*2	B	SINGLE	32	255.0	900
06	Tack pkt facing to upper&under*2	Ghim miệng túi trên dưới+ghim trên	B	SINGLE	40	318.8	720
07	Safety bag*2	Quay lót túi(vs 5c)	B	SW	38	302.9	758
08	Serge at vent hem*2*2	VS 3C đoạn sê quần*2*2	B	SW	28	223.2	1029
09	Join btm facing*2*2(template)	Cán chập đáy gấu*2*2(bia mẫu)	B	SINGLE	67	534.0	430
10	Join center btm facing*2	Cán giữa đáy gấu+cán sống 1 đoạn	B	SINGLE	36	286.9	800
11	Press seam open	Là rãnh đoạn cán chập	B	PRESS	8	63.8	3600
12	Join vent hem	Cán dưới gấu 1 đoạn	B	SINGLE	20	159.4	1440
13	Press btm facing	Là đáy gấu	B	PRESS	24	191.3	1200
14	Mark set zipper at hem*2	SD tra khóa gấu*2	C	HAND	17	126.1	1694
15	Close 1 edge zipper*2	Chặn 1 đầu khóa*2	B	SINGLE	32	255.0	900
16	Set zipper+notch& close edge*2	Tra khóa+bấm góc, chặn*2	A	SINGLE	74	619.4	389
17	1/16 stitch zipper+btm facing*2	Mí 1/16 khóa +đáp gấu*2	A	SINGLE	98	820.3	294
18	Safety out seam	VS 5C dọc quần	B	SW	42	334.7	686
19	Press forward out seam	Là dọc quần	B	PRESS	22	175.3	1309
20	Mark side pkt *1	SD vị trí dán túi đùi*1	C	HAND	20	148.4	1440
21	1/16Attack stitch side pkt*1	Dán mí túi đùi 1kim*1	A	SINGLE	65	544.1	443
22	1/16stitch lip 3 under	Mí 3 cạnh cơi túi đùi*1	B	SINGLE	19	151.4	1516
23	Safety inseam	VS 5C dăng quần	B	SW	38	302.9	758
24	Safety front& back rise	VS 5C đứng TT+TS	B	SW	32	255.0	900
25	Press forward in seam,back rise	Là lật giăng quần+đứng TT+TS	B	PRESS	24	191.3	1200
26	Set w.band,mark	Tra cấp,sd	A	SINGLE	72	602.6	400
27	Tack lbi at w.band*2	Ghim móc cấp*2	B	SINGLE	18	143.5	1600
28	Stich under w.band(chain stich machine)	Mí cấp lợ khe chỉ lật	A	Chain stitch	80	669.6	360
29	Topstitch btm facing+btm	Điều đáy gấu	B	SINGLE	78	621.7	369
30	Sew w at size to lbi at main+tack lbi at our seam	Ghim móc size vào móc lbi+ghim móc sườn	B	SINGLE	23	183.3	1252
31	Tack 2 point btm facing*2	Ghim 2 điểm đáy gấu	B	SINGLE	25	199.3	1152
XZ	Trim thread	Cắt chỉ	C	HAND	110	816.2	282
Side pkt*1		Túi đùi*1					
A01	Mark side pkt +pkt position*1	SD túi đùi+vị trí bỏ túi*1	C	HAND	18	133.6	1600
A02	Set besom*1(mach)	Bỏ túi bằng máy*1	B	SPECIAL	27	215.2	1067
	stitch besom(al inside)	Mí tăng cường cơi túi đùi 1 đường	B	SINGLE	5	39.9	5780
A03	Set besom*1(hand)	Bỏ túi bằng tay*1	C	HAND	13	96.5	2215
A04	Close 2edge*1	Chặn 2 đầu cơi túi	B	SINGLE	18	143.5	1600
A05	Serge besom*1	VS 3C cơi túi*1	B	SW	8	63.8	3600
A06	Stitch under edge*1	Mí cạnh cơi túi dưới	B	SINGLE	12	95.8	2400
A07	Shirring*1	Máy chun dít túi	B	SINGLE	11	87.7	2618
A08	Press around side pkt*1	Là xung quanh túi đùi	B	PRESS	25	199.3	1152
A09	Trim pkt*1	Chém túi đùi	C	HAND	8	59.4	3600
Btm facing*2*2		Đáp gấu*2*2					
B01	Mark btm facing*2*2	SD đáp gấu*2*2	C	HAND	28	207.8	1029
B02	Join center btm facing about 1"	Cán giữa đáy gấu 1 đoạn ngắn kho	B	SINGLE	12	95.8	2400
B03	Serge around btm facing	VS 3C xung quanh đáy gấu	B	SW	38	302.9	758
B04	Tack over lock btm facing*2*2	Ghim vắt sổ chỉ đáy gấu*2*2	B	SINGLE	34	271.0	847
Tee holder*1		Dây cài túi*1					
B06	Cresae tee holder*1	Là gập 2 bên dây cài nút(máy ép)	B	PRESS	11	87.7	2618
B07	1/16stitch tee holder	Mí dây cài nút	B	SINGLE	13	103.6	2215
Back body*2		Thân sau*2					
C01	Mark back+pleat*4	SD TS+vị trí ly*4	C	HAND	25	185.5	1152
C02	Close pleat*4	Máy ly ts*4	B	SINGLE	36	286.9	800
C03	Mark pkt position*2	SD vị trí bỏ túi sau*2	C	HAND	14	103.9	2057
C04	Press pleat+Fuse pkt*2	Là ly+là mex vào vị trí bỏ túi*2	B	PRESS	24	191.3	1200
C05	Set besom*2(mach)	Bỏ túi bằng máy*2	B	SPECIAL	54	430.4	533
C06	1/16stitch besom(al inside)	Mí tăng cường cơi túi sau 1 đường	B	SINGLE	12	95.6	2400
C07	Set besom*2(hand)	Bỏ túi bằng tay*2	C	HAND	26	192.9	1108
C08	Close 2edge*2	Chặn 2 đầu cơi túi*2	B	SINGLE	36	286.9	800

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G15-170P

DATE: 2015/05/13

TAIPEI IE OUTPUT:

VN IE OUTPUT: 12.89

# OP NO Mã công đoạn	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合機記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn giá	out put Sản lượng	使用配件 及其他
C09	Press pkt open*2	Là miệng coi túi sau*2	B		PRESS	17	135.5	1694	
C10	Tack bag*2	Ghim lót*2	B		SINGLE	20	159.4	1440	
C11	Stitch under edge*2	Mí cạnh dưới*2	B		SINGLE	26	207.2	1108	
	Mark+tack bag to w.band	SD+ghim lót trên cạp	b		SINGLE	24	191.3	1200	
C12	Safety bag*2	Quây lót túi(vs 5c)	B		SW	38	302.9	758	
C13	1/16stitch lip 3 under*2	Mí 3 cạnh coi túi*1	A		SINGLE	38	318.1	758	
C14	Tack pkt open*2	Ghim miệng túi+ghim túi trên cạp*2	B		SINGLE	37	294.9	778	
C15	Tack over lock back pkt*2*2	Ghim vắt sổ chỉ túi sau*2*2	B		SINGLE	34	271.0	847	
	W.band*4	Cạp*4							
D01	Sew edge*2(template)	Cán chấp sống cạp*2(theo mẫu)	B		SINGLE	33	283.0	873	
D02	Mark band*4	SD cạp*4	C		HAND	28	207.8	1029	
D03	Join band*2*2	Cán cạp+cán sống cạp 1 đoạn	B		SINGLE	38	302.9	758	
D04	Press seam open	Là rẽ đường cán cạp	B		PRESS	8	63.8	3600	
D05	Trim band	Chém bản cạp	C		HAND	18	133.6	1600	
D06	Press elastic	Là chun cạp	B		PRESS	7	55.8	4114	
D07	Mark+cut elastic band*1	SD+cắt chun cạp*1	C		HAND	9	66.8	3200	
D08	Close open elastic	Chặn miệng chun cạp	B		SINGLE	10	79.7	2880	
D09	1/16attack stitch elastic upper w.band	Ghim mí chun vào sống cạp 1/16	B		Chain stitch	42	334.7	686	
D10	Press upper w.band	Là sống cạp	B		PRESS	24	191.3	1200	
D11	Serge under w.band	VS 3C chun cạp	B		SW	25	199.3	1152	
D12	Tack W.band 1edge	Ghim cạp 1 đường	B		SINGLE	17	135.5	1694	
TOTAL						2315	18418	12.4	



Position	GENERAL	SPECIAL			
Single	1245				
Chain stitch	122				
Special	287	81			
Press	211				
Hand	369	0			
Amount	2234	81			
Output (pcs)	12.89	355.56			
Total time	2315		Total out put		12.4

製表人: HUONG